

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Ngôn ngữ học đại cương

(*General Linguistics*)

- Mã số học phần: SG 102
- Số tín chỉ học phần: 02
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ Văn
- Khoa: Sư Phạm

### 3. Điều kiện tiên quyết: Không

### 4. Mục tiêu của học phần:

#### 4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Nắm được bản chất và chức năng ngôn ngữ
- 4.1.2. Nắm được hệ thống và cấu trúc ngôn ngữ
- 4.1.3. Hiểu được cơ chế hoạt động của ngôn ngữ
- 4.1.4. Bước đầu nắm được phương pháp tiếp cận ngôn ngữ của ngôn ngữ học

#### 4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Nắm vững các kỹ năng học và tiếp cận lý luận ngôn ngữ trên lớp, kỹ năng đọc tài liệu lý luận, tham gia seminar; thuyết trình một vấn đề trong nội dung học và thảo luận nhóm, vận dụng được các tri thức lý luận vào những vấn đề cụ thể của Việt ngữ học.
- 4.2.2. Có kỹ năng thực hành bộ môn, biết vận dụng những tri thức về tính hệ thống của ngôn ngữ vào việc giảng dạy tiếng Việt cho học sinh.
- 4.2.3. Có khả năng nhận diện, giải thích các hiện tượng ngôn ngữ và phân biệt các phân ngành ngôn ngữ.

#### 4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Hình thành thái độ khách quan khoa học đối với những biểu hiện đa dạng của lý luận ngôn ngữ và cần trọng trong quá trình nghiên cứu, học tập và giảng dạy.
- 4.3.2. Yêu thích, đam mê nghiên cứu ngôn ngữ.

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần *Ngôn ngữ học đại cương* cung cấp cho người học những tri thức cốt lõi về lý luận ngôn ngữ trên các phương diện quan yếu nhất (Bản chất, chức năng ngôn ngữ, hệ thống cấu trúc ngôn ngữ, cơ chế hoạt động ngôn ngữ, các phương pháp tiếp cận ngôn ngữ trong ngôn ngữ học và liên ngành). Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp các tri thức cơ bản về các quan điểm, các trường phái lý luận trong ngôn ngữ học, đặc biệt là lý luận trong thế kỷ 20 và đương đại.

Học phần cũng cung cấp cho người học phương pháp tiếp cận và các kỹ năng cần thiết trong ngôn ngữ học.

## 6. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	<b>Tổng quan về ngôn ngữ</b>	<b>15</b>	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
<b>1.1.</b>	<b>Bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ</b>	5	4.1.1
	1.1.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội		
	1.1.2. Các chức năng xã hội của ngôn ngữ		
	1.1.3. Hoạt động hành chức của ngôn ngữ		
	1.1.4. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt.		
<b>1.2.</b>	<b>Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu</b>	4	4.1.2
	1.2.1. Khái niệm về tín hiệu		
	1.2.2. Đặc trưng cơ bản của tín hiệu ngôn ngữ		
	1.2.3. Khái niệm về hệ thống		
	1.2.4. Hệ thống ngôn ngữ: các đơn vị ngôn ngữ		
	1.2.5. Hệ thống ngôn ngữ: các quan hệ chủ yếu		
<b>1.3.</b>	<b>Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ</b>	3	4.1.3, 4.1.4
	1.3.1. Nguồn gốc của ngôn ngữ		
	1.3.2. Sự phát triển của ngôn ngữ		
<b>1.4.</b>	<b>Phân loại các ngôn ngữ</b>	3	4.1.3, 4.1.4
	1.4.1. Phân loại theo nguồn gốc		
	1.4.2. Phân loại theo loại hình		
<b>Chương 2.</b>	<b>Đại cương về ngôn ngữ học</b>	<b>15</b>	
<b>2.1</b>	<b>Ngôn ngữ học</b>	2	4.1.3, 4.1.4
	2.1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của ngôn ngữ học		
	2.1.2. Các phân ngành của ngôn ngữ học		
<b>2.2.</b>	<b>Ngữ âm học</b>	4	4.1.3, 4.1.4
	2.2.1. Bản chất của ngữ âm và cách tạo âm		
	2.2.2. Phân loại các âm của ngôn ngữ		
	2.2.3. Âm tiết và các hiện tượng ngôn điệu		
	2.2.4. Âm tố, âm vị và phân xuất âm vị		
	2.2.5. Chữ viết		
<b>2.3.</b>	<b>Từ vựng học</b>	4	4.1.1, 4.1.2
	2.3.1. Đơn vị từ vựng		
	2.3.2. Cấu tạo từ		
	2.3.3. Ý nghĩa của từ		
<b>2.4.</b>	<b>Ngữ pháp học</b>	5	4.1.3, 4.1.4
	2.4.1. Ý nghĩa ngữ pháp		
	2.4.2. Phương thức ngữ pháp		
	2.4.3. Phạm trù ngữ pháp		
	2.4.4. Quan hệ ngữ pháp và đơn vị ngữ pháp		

## 7. Phương pháp giảng dạy:

7.1. Thuyết giảng

7.2. Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thảo luận nhóm

7.3. Hướng dẫn sinh viên tự học ngoài giờ



Học phần cũng cung cấp cho người học phương pháp tiếp cận và các kỹ năng cần thiết trong ngôn ngữ học.

## 6. Cấu trúc nội dung học phần:

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1. Tổng quan về ngôn ngữ</b>	<b>15</b>	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
<b>1.1. Bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ</b> 1.1.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội 1.1.2. Các chức năng xã hội của ngôn ngữ 1.1.3. Hoạt động hành chức của ngôn ngữ 1.1.4. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt.	5	4.1.1
<b>1.2. Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu</b> 1.2.1. Khái niệm về tín hiệu 1.2.2. Đặc trưng cơ bản của tín hiệu ngôn ngữ 1.2.3. Khái niệm về hệ thống 1.2.4. Hệ thống ngôn ngữ: các đơn vị ngôn ngữ 1.2.5. Hệ thống ngôn ngữ: các quan hệ chủ yếu	4	4.1.2
<b>1.3. Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ</b> 1.3.1. Nguồn gốc của ngôn ngữ 1.3.2. Sự phát triển của ngôn ngữ	3	4.1.3, 4.1.4
<b>1.4. Phân loại các ngôn ngữ</b> 1.4.1. Phân loại theo nguồn gốc 1.4.2. Phân loại theo loại hình	3	4.1.3, 4.1.4
<b>Chương 2. Đại cương về ngôn ngữ học</b>	<b>15</b>	
<b>2.1. Ngôn ngữ học</b> 2.1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của ngôn ngữ học 2.1.2. Các phân ngành của ngôn ngữ học	2	4.1.3, 4.1.4
<b>2.2. Ngữ âm học</b> 2.2.1. Bản chất của ngữ âm và cách tạo âm 2.2.2. Phân loại các âm của ngôn ngữ 2.2.3. Âm tiết và các hiện tượng ngôn điệu 2.2.4. Âm tố, âm vị và phân xuất âm vị 2.2.5. Chữ viết	4	4.1.3, 4.1.4
<b>2.3. Từ vựng học</b> 2.3.1. Đơn vị từ vựng 2.3.2. Cấu tạo từ 2.3.3. Ý nghĩa của từ	4	4.1.1, 4.1.2
<b>2.4. Ngữ pháp học</b> 2.4.1. Ý nghĩa ngữ pháp 2.4.2. Phương thức ngữ pháp 2.4.3. Phạm trù ngữ pháp 2.4.4. Quan hệ ngữ pháp và đơn vị ngữ pháp	5	4.1.3; 4.1.4

## 7. Phương pháp giảng dạy:

- 7.1. Thuyết giảng
- 7.2. Hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thảo luận nhóm
- 7.3. Hướng dẫn sinh viên tự học ngoài giờ

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia (chuyên cần)	10%	4.1.1 đến 4.1.4
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi tự luận (40 phút)	20%	4.1.1 đến 4.1.3
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm hoặc tự luận (60 phút). - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	70%	4.1.1 đến 4.1.4

### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

### 10.1. Tài liệu bắt buộc

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1- Bài giảng <i>Ngôn ngữ học đại cương</i> của Giảng viên giảng dạy học phần.	<i>GV cung cấp</i>
2- Đỗ Hữu Châu (2007), <i>Đại cương Ngôn ngữ học</i> , tập 1, Nxb Giáo dục, HN.	410 / Ch125/T.1.
3- Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên) (2000), <i>Dẫn luận Ngôn ngữ học</i> , Nxb Giáo dục, HN.	<i>GV cung cấp</i>
4- Vũ Đức Nghiệu (chủ biên), Nguyễn Văn Hiệp (2009), <i>Dẫn luận Ngôn ngữ học</i> , Nxb ĐHQG Hà Nội.	<i>GV cung cấp</i>
5- Bùi Minh Toán (2008) <i>Dẫn luận Ngôn ngữ học</i> , Nxb ĐHSP Hà Nội,	410 / T406
6- F.D.Saussure (1973), <i>Giáo trình Ngôn ngữ học đại cương</i> , Nxb KHXH, Hà Nội.	<i>GV cung cấp</i>



## 10.2 Tài liệu tham khảo

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1- Nguyễn Thiện Giáp (2008), <i>Giáo trình ngôn ngữ học</i> , NXB ĐHQG, HN.	GV cung cấp
2- Nhiều tác giả (1984), <i>Ngôn ngữ học Khuyñh hướng – Lĩnh vực Khái niệm</i> , tập 1, NXB KHXH Hà Nội.	GV cung cấp

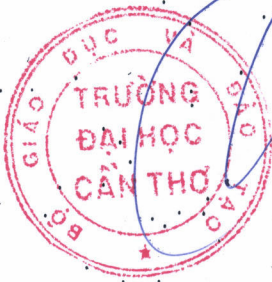
## 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

TT	Hình thức lên lớp	Nội dung	Công việc chuẩn bị của sinh viên	Số tiết thực tế
1	Lý thuyết	Hướng dẫn học tập môn học	Thực hiện theo yêu cầu của giảng viên: chia nhóm, chuẩn bị tài liệu...	2 tiết
2	Lý thuyết			
3	Lý thuyết	ND 1: Bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ	Đọc phần 1.1 giáo trình: Bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ	3 tiết
4	Lý thuyết			
5	Lý thuyết			
6	Lý thuyết	ND 2: Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu	Đọc phần 1.2 giáo trình: Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu và tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.	4 tiết
7	Lý thuyết			
8	Lý thuyết			
9	Lý thuyết			
10	Lý thuyết	ND 3: Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ	Đọc phần 1.3 của giáo trình: Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ và tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.	2 tiết
11	Lý thuyết			
12	Lý thuyết	ND 4: Phân loại các ngôn ngữ	Đọc phần 1.4 của giáo trình: Phân loại các ngôn ngữ và các tài liệu hướng dẫn của giảng viên.	2 tiết
13	Lý thuyết			
14	Lý thuyết	ND 5: Ngôn ngữ học	Đọc phần 1.5 của giáo trình: Ngôn ngữ học và các tài liệu hướng dẫn của giảng viên.	2 tiết
15	Lý thuyết			
16	Lý thuyết	ND 6: Ngữ âm học	Đọc phần 2.1 của giáo trình: Ngữ âm học và các tài liệu hướng dẫn của giảng viên.	5 tiết
17	Lý thuyết			
18	Lý thuyết			
19	Lý thuyết			
20	Lý thuyết			
21	Lý thuyết	ND 7: Từ vựng học	Đọc phần 2.2 của giáo trình: Từ vựng học và các tài liệu hướng dẫn của giảng viên.	4 tiết
22	Lý thuyết			
23	Lý thuyết			

24	Lý thuyết			
25	Lý thuyết	ND 8: Ngữ pháp học	Đọc phần 2.3 của giáo trình: Ngữ pháp học và các tài liệu hướng dẫn của giảng viên.	6 tiết
26	Lý thuyết			
27	Lý thuyết			
28	Lý thuyết			
29	Lý thuyết			
30	Lý thuyết			

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG KHOA**



**Nguyễn Văn Nữ**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

  
**TRẦN VĂN MINH**